

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/DS-ST

Ngày 15-9-2022

*V/v tranh chấp đòi lại tài sản là  
quyền sử dụng đất, yêu cầu chấm dứt  
hành vi cản trở quyền sử dụng đất và  
bồi thường thiệt hại về tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Hoài Hiem.

Ông Trần Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1981; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Ấp M, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của ông A, bà H: Anh H, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/5/2021 và 28/5/2022); Có mặt.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị G, sinh năm 1962, trú tại: Khu phố A, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Trần Văn A, bà Trương Thị Mỹ H) anh Nguyễn Minh H trình bày: Ông A, bà H có nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Mỹ H quyền sử dụng đất diện tích 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (Bản đồ 2005) tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ông A, bà H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/5/2020. Bà H đã giao quyền sử dụng đất cho ông A, bà H sử dụng, ông A, bà H đã tiến hành trồng 04 trụ xi măng làm ranh. Nhưng khi đến đất để sử dụng thì bà Kh ngăn cản không cho ông A, bà H vào đất để sử dụng. Trên đất có một số cây trồng trên đất nhưng ông A, bà H không rõ là của ai; Khi nhận chuyển nhượng của bà H thì các bên chỉ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không thỏa thuận tài sản trên đất do chỉ có một số cây trồng không có giá trị. Nay ông A, bà H khởi kiện yêu cầu bà Kh di dời tài sản ra khỏi đất ông A, bà H và chấm dứt hành vi cản trở ông A, bà H sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (Bản đồ 2005) tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Ông A, bà H yêu cầu bà Kh bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm là 04 trụ xi măng bị bà Kh đập phá, trị giá 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Kh trình bày: Bà là con ruột của bà Trần Thị T (đã chết năm 2014). Bà T có 03 người chồng gồm: Ông Phạm Văn S (đã chết), ông Nguyễn Văn T (đã chết), ông Phạm Văn K (đã chết). Ông S và bà T có 03 người con chung là ông Phạm Văn N (đã chết lúc nhỏ, không vợ con), ông Phạm Văn Đ (đã chết lúc nhỏ, không vợ con), ông Phạm Văn C (đã chết, không vợ con). Ông T và bà T có 02 người con chung là bà và bà Trần Thị Th (đã chết, không chồng nhưng có con là bà Trần Thị Mỹ H). Ông Phạm Văn K và bà T có 01 người con chung tên Trần Thị G. Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông A và bà H đứng tên 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc là phần đất tài sản chung của hộ gia đình bà Trần Thị T (đã chết) gồm bà T, ông S, ông T, ông K; Phần đất trên thuộc tổng thể phần đất có diện tích 2.928m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đất do bà T kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994. Trước khi chết bà T có lập di chúc cho bà Trần Thị T dựa trên văn bản công chứng di chúc của Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh, Văn phòng công chứng dựa trên văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Tơ của Ủy ban nhân dân phường An Tịnh để công chứng. Bà khẳng định việc Văn phòng công chứng và Ủy ban nhân dân phường An Tịnh làm sai, bà đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu nhưng không được Tòa án Gò Dầu và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh chấp nhận yêu cầu nên bà Th lợi dụng việc bản án có hiệu lực pháp luật nên đi làm thủ tục mở thừa kế và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Th lập giấy ủy quyền

giao quyền sử dụng đất lại cho bà H đứng tên, sau khi bà H được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà H chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H và ông An diện tích đất 288m<sup>2</sup> nêu trên, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà H và ông A khởi kiện bà để tranh chấp quyền sử dụng đất. Bà khẳng định bà không có đập phá trụ xi măng của bà H, ông A. Trước đây bà có khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông An, bà H nhưng bà đã rút lại đơn khởi kiện. Nay bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, ông A.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông là con ruột của bà K, ông sống chung nhà với bà Kh. Ông khẳng định cây trồng trên đất tranh chấp là do mẹ ông (bà Kh) và ông trồng, tưới lan do mẹ ông và ông làm. Việc bà H, ông A nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà H là không hợp pháp do việc tách thửa để chuyển nhượng đất phải có xác nhận của các chủ sử dụng đất giáp ranh, việc bà H tách thửa nhưng không có sự xác nhận của bà Kh là không đúng quy trình. Hơn nữa diện tích đất đang tranh chấp nhưng bà H và ông A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng vì bà H lợi dụng việc bản án có hiệu lực pháp luật nên làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tách thửa chuyển nhượng cho ông A và bà H.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị G trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của bà Kh. Trong vụ án ông A, bà H tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Kh, bà mong muốn gìn giữ tài sản tranh chấp nêu trên làm đất hương hỏa, thờ cúng ông bà, cha mẹ, bà không tranh chấp và không yêu cầu chia tài sản thừa kế đối với diện tích đất tranh chấp.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ H thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ:* Bà có chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (Bản đồ 2005) tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cho ông Trần Văn A và bà Trương Thị Mỹ H, thủ tục chuyển nhượng đã hoàn thành, bà đã giao đất cho ông A, bà H và ông A, bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà không tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông A, bà H và bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:*

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ Điều 12, Điều 170 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A, bà Trương Thị Mỹ H. Buộc bà Trần Thị Kh chấm dứt hành vi cản trở vợ chồng ông A, bà

H sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40, tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại 400.000 đồng của ông A và bà H đối với bà Kh.

2. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn A và bà Trương Thị Mỹ H vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa; bà Trần Thị Mỹ H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp như sau: Quyền sử dụng đất đo đạc thực tế là 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (Bản đồ 2005) tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đất do ông Trần Văn A và bà Trương Thị Mỹ H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/5/2020, số vào sổ cấp GCN: CS24810. Tài sản gắn liền với đất: 04 trụ xi măng (03 trụ ngã và 01 trụ đứng); cây do bà Kh trồng: 01 cây sung, 01 cây chanh, 01 cây bưởi, 01 cây xoài; và một số cây tự mọc; Diện tích lưới lan 2,5m x 3,1m do bà Kh, ông Hưng làm sử dụng để che lan bên đất bà Kh (trên đất tranh chấp không có lan).

[2.2] Nguồn gốc phần diện tích đất tranh chấp qua xác minh, thu thập chứng cứ là diện tích nằm trong tổng thể diện tích đất 2.928m<sup>2</sup>, thửa 3105, thửa 602, tờ bản đồ số 6 (BĐ 299), tương ứng thửa 264, tờ bản đồ 40, diện tích 3.493,4m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, là tài sản của cụ Trần Thị T, được Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/01/1994, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01463QSDĐ/I10. Ngày 28/12/2010, cụ Tơ lập di chúc để lại toàn bộ diện tích đất nêu trên cho bà Trần Thị Th, bà Th đã làm thủ tục nhận tài sản và đã kê khai, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, bà Th được Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/01/2015, số vào sổ cấp GCN: CH13444. Bà Th đã cho tặng bà Trần Thị Mỹ H toàn bộ diện tích đất trên, bà H đã đăng ký biến động tại Văn phòng đăng ký đất đai ngày 19/12/2019. Sau khi nhận tài sản thì bà H đã tách thửa 264 thành thửa 401, diện tích 288m<sup>2</sup>; thửa 406, diện tích 610m<sup>2</sup>; thửa 407,

diện tích 2.531,4m<sup>2</sup>; bà H đã chuyển nhượng cho ông An, bà H thừa 401, diện tích 288m<sup>2</sup>.

Bà Trần Thị Kh đã khởi kiện tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với di chúc của cụ Tư lập ngày 28/12/2010. Tòa án đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Kh theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 15/2022/QĐ-ST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu và Quyết định giải quyết việc kháng cáo, kháng nghị đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[2.3] Từ phân tích trên cho thấy phần diện tích đất tranh chấp 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (Bản đồ 2005) tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là tài sản của ông Trần Văn A, bà Trương Thị Mỹ H nhận chuyển nhượng hợp pháp từ bà Trần Thị Mỹ H. Do đó, yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông A, bà H là có cơ sở chấp nhận. Bà Kh và ông Hưng cùng sử dụng phần diện tích đất tranh chấp nên bà Kh và ông Hưng có nghĩa vụ phải giao trả quyền sử dụng đất cho ông A, bà H và chấm dứt hành vi cản trở ông A, bà H sử dụng đất.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của ông A, bà H đối với bà Kh đối với 04 trụ xi măng trị giá 400.000 đồng, hiện trạng 04 trụ xi măng vẫn còn và không bị hư hỏng, ông An, bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà Kh là người làm hư hỏng 04 trụ xi măng, do đó yêu cầu này của ông A, bà H là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Kh, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của ông A, bà H được chấp nhận, bà Kh là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên bà Kh được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Ông An, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản;

[5] Chi phí tố tụng: Tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.000.000 đồng; Ông A, bà H nhận chịu và đã nộp đủ nên cần ghi nhận;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 12, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 166, 169, 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự; Các Điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A, bà Trương Thị Mỹ H “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất” đối với bà Trần Thị Kh.

Buộc bà Trần Thị Kh, ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ phải giao trả cho ông Trần Văn A, bà Trương Thị Mỹ H được quyền sử dụng và chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Trần Văn An, bà Trương Thị Mỹ H đối với diện tích đất 288m<sup>2</sup>, thửa 401, tờ bản đồ 40 (Bản đồ 2005) tọa lạc tại khu Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác (BHK); có tứ cận: Đông giáp đất bà Phụng dài 05m, tây giáp đường nhựa dài 05m, nam giáp đất bà H, ông Bol dài 60,01m, bắc giáp đất bà Kh dài 57,8m. Có sơ đồ kèm theo.

Buộc bà Trần Thị Kh có nghĩa vụ phải di chuyển toàn bộ tài sản trên diện tích đất 288m<sup>2</sup>, gồm: 01 cây sung, 01 cây chanh, 01 cây bưởi, 01 cây xoài, lưới lan diện tích 2,5m x 3,1m (7,75m<sup>2</sup>) để giao quyền sử dụng đất cho ông An, bà H.

Nếu người có tài sản không di chuyển tài sản hoặc tài sản không thể di chuyển được thì tài sản đó phải bị tháo dỡ. Trường hợp người có tài sản không tự nguyện di chuyển tài sản thì bị xử lý tài sản theo quy định tại Điều 113 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Trần Văn A, bà Trương Thị Mỹ H đối với bà Trần Thị Kh đối với số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

3. Chi phí tố tụng: Ghi nhận ông An, bà H nhận chịu 5.000.000 đồng chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông A, bà H đã nộp đủ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Kh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông A, bà H phải chịu chung 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014588 ngày 05/10/2020 và 0026601 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả lại cho ông A, bà H 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Ông A, bà H, bà Kh, bà Gái, ông Hưng được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND TX. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

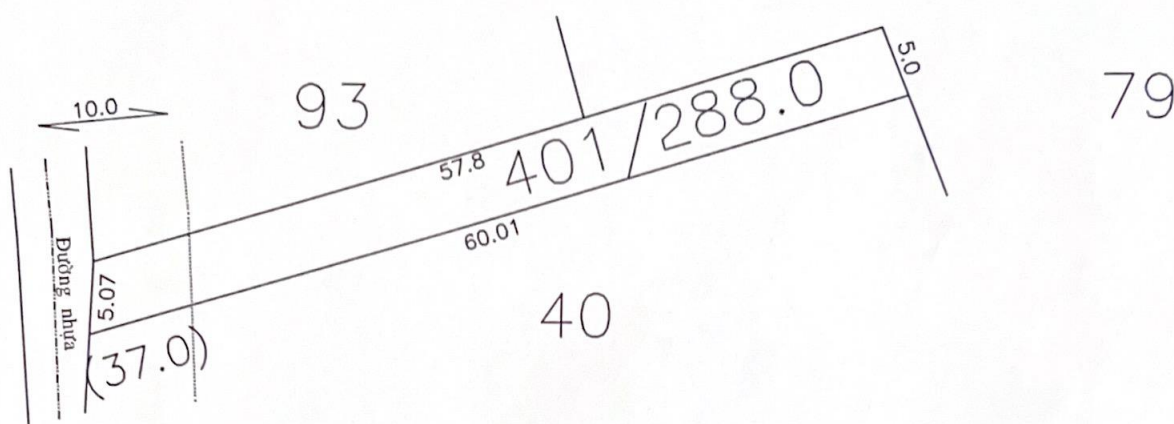
**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tài**



# KẾT QUẢ ĐO ĐẠC ÁP LÊN BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

TỈ LỆ: 1/1000



Đất ông An tranh chấp với bà Khốm thửa 401 tờ bản đồ số 40 (BĐ 2005)  
Kp Suối Sâu, phường An Tịnh

+ Loại đất: BHK  
+ Diện tích: 288m<sup>2</sup>

Ngày 07 tháng 01 năm 2021  
Người trích lục

Nguyễn Thanh Hoàng

Ngày 07 tháng 01 năm 2021  
Giám Đốc



Nguyễn Duy Tân

Phạm TN MT

Nguyễn Xuân Lâm



